**KHÁI LƯỢC VỀ QUYỀN PHÁP**

Thiện Hạnh

1. Khái niệm

 1.1. Quyền pháp Đạo.

 1.2. Điểm quyền pháp.

2. Vận động của quyền pháp

 2.1. Ra đi.

 2.2. Trở về.

3. Quyền pháp và đạo pháp

 3.1. Tương đồng.

 3.2. Dị biệt.

4. Sứ mạng quyền pháp

 4.1. Tôn giáo.

 4.2. Con người.

5. Ứng dụng của quyền pháp

 5.1. Tịnh thất.

 5.2. Con người.

Quyền pháp là một trong các chủ điểm giáo lý đặc thù của đạo Cao Đài. Tuy Đạo lý nhiệm mầu bất tử bất biến từ vô thỉ đến vô chung, nhưng lý Đạo vẫn luôn biến dịch để thích ứng với mọi hoàn cảnh đổi thay từ ngoại giới. Đó là đặc tính tùy duyên theo hoàn cảnh nhưng bất biến với lý Đạo. Vì thế, các tôn giáo có thể chưa từng đề cập đến từ ngữ “quyền pháp”, cũng không có nghĩa là nội dung của từ ngữ nầy không hàm chứa trong giáo lý của tôn giáo từ xưa đến nay. Bởi lẽ, không có một khái niệm giáo lý hay chánh pháp nào lại không xuất phát từ nguyên lý của Đạo cả. Trong Tam kỳ Phổ độ, quyền pháp được nêu lên nhằm nhấn mạnh đến sứ mạng thiên ân của con người và sứ mạng của tôn giáo trong công cuộc xây dựng thực thể Đạo cứu thế nhằm thực hiện hai mục đích là thế đạo đại đồng và thiên đạo giải thoát.

Các nội dung về đề tài quyền pháp bao gồm: Khái niệm của quyền pháp với hai nội dung là quyền pháp Đạo và điểm quyền pháp. Sự vận động của quyền pháp theo hai chiều ra đi từ Thượng Đế đến vạn loại và chiều trở về từ vạn loại hiệp nhứt cùng Thượng Đế. Điểm tương đồng và dị biệt giữa quyền pháp và đạo pháp. Sứ mạng quyền pháp đối với tôn giáo và con người trên hai phương diện nhân sinh và tâm linh. Ứng dụng của quyền pháp trong việc tu học hành đạo nơi tịnh thất và người tín hữu Cao Đài.

**1. Khái niệm**

**1.1. Quyền pháp Đạo**

Quyền pháp có nhiều định nghĩa rất đa dạng và phong phú. Quyền có nghĩa là năng lực của một chủ thể tác động lên đối tượng, pháp là phương tiện chủ thể sử dụng để thực hiện cái quyền năng đó. Như vậy, khi bàn đến quyền pháp tức nhiên có liên quan đến hai nhân tố là chủ thể tác động và đối tượng thọ nhận, trong đó điểm cốt lõi chính là phương tiện mà chủ thể sử dụng quyền năng lên đối tượng được gọi là “pháp”. Do đó, các định nghĩa của quyền pháp, suy cho cùng, xoay quanh ý nghĩa của “pháp” trong mối liên hệ giữa chủ thể và đối tượng trong hai chiều ra đi và trở về.

Trước tiên, quyền pháp có nghĩa là Đạo, là Thượng Đế. Đạo là nguyên lý vận hành trong Càn khôn Vũ trụ, hiện hữu trong tất cả các sở vật thực tại từ lớn nhất là Trời Đất cho đến nhỏ nhứt là côn trùng, thảo mộc, khoáng sản, trong đó có con người. Đặc tính của Đạo là: vô vi, vô thể, vô tướng, vô danh, vô thỉ, vô chung, duy nhứt, hằng hữu, hằng thường, bất biến, v.v. Tuy nhiên, Đạo có thể cảm nhận được, hiểu được, thấy được do pháp. Do đó, pháp chính là hiện thực hóa của Đạo. Pháp có các đặc tính là: hữu vi, hữu thể, hữu tướng, hữu danh, hữu hạn, sinh diệt, biến đổi, vô thường, khả biến, v.v. Mặt khác, Đạo cũng là Thượng Đế vô thể. Như vậy, quyền pháp chính là Đạo, là Thượng Đế. Đây là bản thể của pháp hay quyền pháp.

Quyền pháp cũng có nghĩa là guồng máy thiên cơ thúc đẩy cơ hóa dục của Tạo hóa (sáng tạo, bảo tồn và hủy diệt) theo hai chiều thuận nghịch từ Thượng Đế đi ra vạn hữu và vạn hữu trở về hiệp nhứt cùng Thượng Đế. Đây là sự vận động của Đạo.

Ngoài ra, quyền pháp cũng có nghĩa qui tắc điều hành cho có trật tự điều hòa. Trong vũ trụ càn khôn, quyền pháp chính là Thiên luật hay Thiên điều. Trong đạo Cao Đài, quyền pháp là Pháp Chánh Truyền và Tân Luật, hay còn gọi là quyền pháp đạo luật. Trong Cơ Quan, quyền pháp là Thánh Dụ Qui Điều và các Thánh giáo của Ơn Trên. Đây là nguyên lý của của Đạo.

Mặt khác, Thượng Đế có thể hình dung như đại dương tình thương hay “Cha của sự thương yêu”, con người là tiểu thiên địa, nên cũng là những giọt tình thương trong đại dương tình thương. Quyền pháp là Thầy, nên quyền pháp cũng là tình thương. Song, con người có thực hiện tình thương lẫn nhau mới có thể mang lại sự sống an vui vĩnh cửu. Cho nên, quyền pháp cũng là tình thương và sự sống. Đây chính là đặc tính của quyền pháp.

Khi đề cập đến đặc tính, Quyền pháp hay quyền pháp đạo có cùng một ý nghĩa. Cho nên, quyền pháp đạo cũng là tình thương và sự sống.

Như vậy, quyền pháp tuy mang tính nhứt quán vì xuất phát từ nguyên lý bất biến của Đạo nhưng thể hiện ra các định nghĩa khác nhau do “pháp” mang tính tùy duyên: Khi nói đến bản thể (thể), quyền pháp là Thầy, là Đạo. Khi luận về sự vận động (tướng), quyền pháp là guồng máy sanh hóa vũ trụ vạn vật theo hai chiều ra đi và trở về. Khi nói đến nguyên lý vận hành (tướng), quyền pháp là qui tắc luật lệ chi phối từ vũ trụ cho đến con người. Khi bàn đến đặc tính (dụng), quyền pháp là tình thương và sự sống.

Suy cho cùng, quyền pháp do cốt lõi của nó là “pháp” xuất phát từ nguyên lý tuyệt đối là “Đạo”, nên biểu hiện ra rất nhiều ý nghĩa khác nhau tùy theo hoàn cảnh. Tuy nhiên, các định nghĩa vừa nêu vẫn mang tính chất căn bản nhất.

**1.2. Điểm quyền pháp**

Theo định nghĩa, quyền pháp có nghĩa là Thượng Đế, là Đạo. Điểm quyền pháp là cái điểm Đạo được phú bẩm cho các sở vật thực tại. Chính nhờ có điểm quyền pháp hay điểm Đạo của Thượng Đế mà các sở vật thực tại có sự sống mầu nhiệm và quyền năng vô biên của Thượng Đế tiềm ẩn nội tại. Do có điểm quyền pháp nên các sở vật thực tại có thể liên lạc với nhau theo chiều ngang và thông công cùng Thượng Đế theo trục thẳng đứng. Cũng chính có điểm quyền pháp nối kết từ sở vật thực tại với trung tâm thần lực vô cùng vĩ đại của guồng máy thiên cơ nên nhất cử nhất động, mọi tư tưởng lời nói hành động của con người đều được ghi chép tội phước một cách phân minh không hề sơ sót. Con người cũng nhờ điểm quyền pháp nầy mà trực nhận được Thượng Đế hằng ngự trị trong tâm khảm để nghe được, hiểu được vô tự tâm kinh vốn dĩ là tiếng nói của Thượng Đế.

Điểm quyền pháp lớn nhất chứa đựng trước thời kỳ tạo Thiên lập địa, Tiên thiên Hư vô hay Vô cực Diêu Trì chính là ngôi Thái Cực, hay Thượng Đế. Điểm quyền pháp trong thực vật là sanh hồn. Điểm quyền pháp trong trứng gà hay động vật sanh hồn (đối với trứng gà, sanh hồn còn được gọi là ngòi gà). Điểm quyền pháp nơi con người là linh hồn, tiểu linh quang, chơn tâm, Phật tánh, v.v. Đây chính là điểm Đạo của Thượng Đế phú bẩm cho con người.

Về mặt hậu thiên, điểm quyền pháp của đạo Cao Đài (Tam đài) là Hiệp Thiên Đài. Bởi vì, do có Hiệp Thiên Đài qua hình thức cơ bút mới có trụ tướng và luật lệ của đạo như Tòa thánh, hội thánh, thánh thất, thánh tịnh, Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, v.v. Về mặt tiên thiên, điểm quyền pháp của đạo Cao Đài lại là Bát Quái Đài. Bởi vì, Đức Chí Tôn tượng trưng cho Bát Quái Đài trực tiếp nắm giữ chánh pháp của Đại Đạo.

Mặt khác, trong bất cứ một tập thể nào từ loại sinh vật cho đến con người, điểm quyền pháp tập trung vào một vị trí cao nhứt nắm giữ vai trò chỉ huy, điều hành, cai quản tập thể đó. Có như vậy, tập thể mới hoạt động một cách trật tự, nhịp nhàng phục tùng sự dưới sự chỉ huy. Ngược lại, nếu tập thể không có người đứng đầu chỉ huy, mỗi người thực hiện theo ý kiến riêng của mình sẽ làm cho trật tự rối loạn. Thí dụ như trong một đàn cừu phải có một con cừu đầu đàn chỉ huy, trong một gia đình phải có một người đứng đầu làm chủ gia đình, trong một tổ chức tôn giáo phải có một vị lãnh đạo. Điểm quyền pháp nầy nhằm xác lập sự chỉ huy trong một tập thể.

**2. Vận động của quyền pháp**

Quyền pháp là guồng máy thiên cơ vận động theo hai chiều đi ra và trở về. Chiều ra đi cũng chính là chiều li tâm hay hướng ngoại theo qui luật “nhứt bổn tán vạn thù”. Chiều trở về lại là chiều qui tâm hay hướng nội theo qui luật “vạn thù qui nhứt bổn”. Chiều đi ra từ Thượng Đế để các sở vật thực tại (trong đó có con người) thực hiện cơ tiến hóa và chiều trở về hiệp nhứt cùng Thượng Đế để thành tựu chu kỳ tiến hóa đó.

**2.1. Ra đi**

Trong chiều ra đi, Đức Thượng Đế với tư cách là chủ thể sử dụng quyền năng của Đấng Tạo Hóa trước đối tượng là chúng sanh; trong đó, cái pháp mà Thượng Đế chấp trì chính là luật Thiên điều hay guồng máy Thiên cơ để sanh hóa muôn loài vạn vật từ khoáng sản, thú cầm cho đến con người. Do đó, có thể nói, con người ra đi từ Thượng Đế.

Đây cũng là chiều “nhất bổn tán vạn thù”; từ Thái cực sanh lưỡng nghi, Lưỡng nghi sanh Tứ tượng, Tứ tượng sanh bát quái. Chiều phóng phát nầy cũng chính là chiều từ Thái Cực đi ra Hoàng Cực.

Thượng Đế đã ban cho tất cả muôn loài vạn vật điểm Đạo bất tử bất biến, nhiệm mầu vô biên. Nơi thảo mộc chỉ có sanh hồn, thú cầm có thêm giác hồn, và đến con người có thêm linh hồn hay tiểu linh quang. Đây chính là Thượng Đế tính ẩn tàng trong muôn loài vạn vật. Nhờ cái điểm Đạo minh linh bất diệt nầy mà Thượng Đế luôn hiện hữu và kiểm soát toàn bộ quá trình tiến hóa của con người.

Chiều ra đi xuất phát từ Thượng Đế nơi cõi Vô sanh bất diệt đến các sở vật thực tại là chúng sanh nơi cõi thế gian sinh diệt là phân nửa của một đại chu kỳ vận hành của quyền pháp do Đức Chí Tôn là Đấng toàn tri toàn năng cai quản.

**2.2. Trở về**

Trong chiều trở về, chúng sanh (trong đó có con người) quay trở về cùng khối Đại linh quang để hoàn tất chu kỳ tiến hóa tại thế gian. Trong chiều qui tâm nầy, thực vật và thú cầm sinh tồn tiến hóa một cách thụ động và tự nhiên. Đến con người, sự tiến hóa mang tính chủ động và tích cực, do có trình độ tiến hóa cao nhứt so với muôn vật. Con người được ban quyền pháp để sử dụng quyền năng của một sinh vật tối cao nơi thế gian hay tiểu thiên địa chấp trì cái pháp là luật đời, luật đạo và thiên lý lưu hành trong nội thân để tiến hóa trong vô lượng kiếp. Đích điểm của chu kỳ tiến hóa, con đường qui nguyên là con người trở về cùng Thượng Đế, tiểu linh quang hiệp nhứt cùng khối Đại linh quang. Đây cũng là chiều “vạn thù qui nhứt bổn”. Chiều qui nguyên nầy chính là chuyển từ Bát quái hậu thiên trở về Bát quái Tiên thiên, hay từ Hoàng Cực trở về Thái Cực.

Mặt khác, con người được Đức Thượng Đế phú bẩm điểm tiều linh quang, mà đặc điểm của nó là “ở Thánh không tăng, ở phàm không bớt” nên con người có thể giao cảm, tiếp xúc và thông công trực tiếp với Thượng Đế.

Chiều trở về từ sở vật thực tại nơi cõi gian để hiệp nhứt cùng Thượng Đế nhằm thành tựu phân nửa đại chu kỳ còn lại của quyền pháp. Đây chính là động năng qui định bởi luật Thiên điều mà con người noi theo, tuân thủ để có thể hiệp nhứt cùng khối Đại linh quang.

**3. Quyền pháp và đạo pháp**

Quyền pháp và đạo pháp có một có một điểm chung là “pháp”. Như đã trình bày, Đạo là bản thể duy nhứt, hằng hữu hằng tại, hư linh huyền nhiệm, vô thỉ vô chung, hằng thường bất biến. Đạo là nguyên lý tuyệt đối chi phối khắp cả càn khôn thế giới, từ cõi nhứt nguyên thanh tịnh cho đến thế giới nhị nguyên đối đãi. Pháp là hiện thực hóa của Đạo, hữu hạn hữu giới, biến dịch vô thường, chỉ hiện hữu nơi thế gian. Pháp là phương tiện để đạt được lý siêu mầu của Đạo. Do đó, nhờ pháp mà con người mới cảm nhận được, mới thấu hiểu được sự hiện hữu hằng tại huyền nhiệm của Đạo. Quyền pháp và đạo pháp có những điểm tương đồng và dị biệt.

**3.1. Tương đồng**

Quyền pháp và đạo pháp đều có chung một xuất phát điểm, đều từ một nguyên lý duy nhứt là Đạo. Do đó, quyền pháp và đạo pháp có cùng một bản thể là Đạo, là Thượng Đế. Cho nên, về phương diện nầy, quyền pháp chính là đạo pháp.

Quyền pháp là guồng máy thiên cơ vận hành theo hai chiều từ Thượng Đế ra đi hay phóng phát đến các sở vật thực tại, và chiều ngược lại từ các sở vật thực tại (trong đó có con người) qui nguyên hay trở về đích điểm xuất phát ban đầu là Thượng Đế hay Đạo. Trong khi đó, đạo pháp là phương tiện giúp cho con người trở về hiệp nhứt với Đạo hay Thượng Đế. Như vậy, quyền pháp và đạo pháp có trùng hợp chiều qui nguyên xảy ra nơi cõi dục giới nầy.

Như đã trình bày, đặc tính của quyền pháp là tình thương và sự sống; trong đó, quyền là tình thương và pháp là sự sống. Khi chủ thể sử dụng quyền năng dựa vào cái pháp là tình thương, tức là phù hợp với đạo lý thì quyền đó mới chính danh, mới có giá trị, sẽ mang lại sự sống an vui, vĩnh cửu. Ngược lại, chủ thể chỉ sử dụng cái quyền lực hay quyền hành nơi thế gian. Theo cách hiểu tương tự, đặc tính của đạo pháp cũng là tình thương và sự sống.

**3.2. Dị biệt**

Quyền pháp và đạo pháp có điểm dị biệt là khi thực hiện quyền pháp cần phải có chủ thể và đối tượng; trong khi đạo pháp chỉ cần có một trong hai nhân tố chủ thể hoặc đối tượng. Thật vậy, khi thực hiện quyền pháp, chủ thể trực tiếp sử dụng quyền năng để thực hành cái pháp đối với đối tượng. Trong khi đó, đạo pháp chỉ thực hành bởi chủ thể hoặc đối tượng mà thôi.

Mặt khác, quyền pháp có hai chiều ra đi từ Thượng Đế và trở về hiệp nhứt cùng Thầy; trong khi đạo pháp chỉ có một chiều qui nguyên phục nhứt từ tiểu linh quang trở về cùng Đại linh quang.

Quyền pháp đưa ra giải pháp trực tiếp để chủ thể vận dụng cái pháp là đạo luật đối với đối tượng nhằm điều hòa guồng máy cho có trật tự, có tình thương và sự sống an vui. Trong khi đó, đạo pháp đưa ra giải pháp gián tiếp để chủ thể tự hoàn thiện bản thân bằng cách thực hành cái pháp.

**4. Sứ mạng quyền pháp**

Khi đề cập đến chiều qui nguyên phản bổn, thiết tưởng cũng cần minh định sứ mạng quyền pháp. Mặc dù quyền pháp có nghĩa là guồng máy, là động năng thúc đẩy các sở vật thực tại (Thiên địa vạn vật) để thành tựu cả hai chiều ra đi và trở về. Việc thực hiện sứ mạng quyền pháp có liên hệ với con người và tôn giáo.

**4.1. Tôn giáo**

Bất cứ một tôn giáo nào được mệnh danh là chánh giáo đều có sứ mạng quyền pháp là đưa con người trở về cùng Thượng Đế. Sứ mạng của tôn giáo gồm hai phương diện là nhân sinh và tâm linh. Nói cách khác, tôn giáo góp phần xây dựng con người mới để từ đó hình thành xã hội đại đồng thánh đức và đồng thời giúp con người tiến hóa tâm linh ngõ hầu giải thoát tại chốn nầy và siêu xuất thế gian. Tuy nhiên, có những tôn giáo chú trọng về lĩnh vực nhân sinh thế đạo, và có tôn giáo đặt nặng lĩnh vực thiên đạo giải thoát. Ngoài ra, cũng có những tôn giáo như Cao Đài giáo thực hành sứ mạng trên cả hai phương diện nhân sinh và tâm linh.

Về phương diện nhân sinh, sứ mạng quyền pháp của tôn giáo là sứ mạng nhân hòa dựa trên ba tiêu chuẩn là nhân bản, an lạc và tiến bộ. Tạo thế nhân hòa nhằm xây dựng xã hội đại đồng thánh đức tại thế gian.

Về phương diện tâm linh, sứ mạng quyền pháp của tôn giáo là sứ mạng đạo pháp nhằm giúp con người giải thoát tại thế gian và siêu xuất thế gian, trở về cùng Thượng Đế.

Ngoài ra, các tôn giáo còn có một sứ mạng đặc biệt quan trọng là tự mình vươn lên khỏi tầm mức giới hạn của tôn giáo để đạt đến tầm mức Đại Đạo. Khi ấy, các tôn giáo sẽ trở thành một “thực thể Đạo cứu thế”. Đây chính là sứ mạng qui nguyên tôn giáo. Muốn đạt được viễn đích đó, mỗi tôn giáo thực hiện sứ mạng quyền pháp được qui định bởi tôn chỉ mục đích của chính tôn giáo đó nhằm tạo được “mẫu số chung” của một nền chánh giáo nơi thế gian.

Hơn thế nữa, trong Tam kỳ Phổ độ, con người có một diễm phúc vô cùng lớn lao là cùng thực hiện chung sứ mạng Đại Đạo với các Đấng thiêng liêng nơi cõi Vô hình. Do sự cộng thông sứ mạng rất đặc biệt nầy tạo nên sự gắn bó rất mật thiết và mầu nhiệm chưa từng có từ xưa đến nay giữa con người và Thượng Đế, cũng như giữa con người và chư Phật, Tiên, Thánh, Thần. Nhờ có phương tiện cơ bút mà con người có thể thông công, liên lạc với các Đấng thiêng liêng. Mặt khác, khi tâm linh tịnh khiết, vô dục vô niệm; con người cũng có thể trực tiếp thông công, giao cảm với các Đấng thiêng liêng qua “đài Hiệp Thiên” của mỗi người mọi lúc mọi nơi.

**4.2. Con người**

Trong chiều trở về để qui nguyên hiệp nhứt cùng Thượng Đế, sứ mạng quyền pháp của con người nơi thế gian nhằm thực hiện cơ tiến hóa về nhân sinh và tâm linh.

Về phương diện nhân sinh thuộc về thế đạo, sứ mạng quyền pháp chính là sứ mạng vi nhân nhập thế tích cực, bao gồm: tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ. Tu thân bao gồm học hành và rèn luyện về thể dục, đức dục và trí dục để con người trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội. Tề gia gồm việc lập gia đình, giáo dục con cái. Trị quốc và bình thiên hạ được hiểu là làm việc để mưu sinh, giúp đỡ tha nhân, xây dựng xã hội đại đồng, nối liền tình huynh đệ trong tinh thần “năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà.”

Về phương diện tâm linh thuộc về thiên đạo, sứ mạng quyền pháp chính là sứ mạng thiên ân hay sứ mạng đại thừa để tự độ và độ tha hay tự giác và giác tha. Con người đem đạo vào đời, tu học hành đạo, cứu thế độ nhân để tự giải thoát cho bản thân và cứu độ tha nhân. Ngoài ra, con người còn thực hiện tánh mạng song tu để trở về cùng Thượng Đế.

Con người được Thượng Đế phú bẩm hai phần là tâm (tánh, thần, phần dương) và thân (mạng, khí, phần âm) thuộc về Tiên thiên. Song, khi con người sanh nơi cõi thế gian thuộc Hậu thiên, nên tâm và thân tiên thiên được chuyển đổi thành tâm và thân hậu thiên. Như vậy, sứ mạng quyền pháp của con người nơi thế gian là chuyển hóa từ phần hậu thiên sang tiên thiên. Đây chính là song tu tánh mạng vậy.

**5. Ứng dụng của quyền pháp**

Quyền pháp nếu không ứng dụng hữu hiệu trong việc điều hành guồng máy đạo sự của đơn vị thánh thất, thánh tịnh (tịnh thất) hay ứng dụng được trong việc tu học hành đạo của mỗi tín đồ Cao Đài, thì cũng chỉ là lý thuyết suông mà thôi, không mang lại giá trị thực tiễn.

**5.1. Tịnh thất**

Người tín hữu Cao Đài mỗi ngày đọc ngũ nguyện, trong đó câu nguyện thứ năm ghi: “Ngũ nguyện thánh thất an ninh”. Đây là lời cầu nguyện chí thành của con người xin Đức Chí Tôn ban ân và hộ trì cho thánh thất được bình an để thực hành thánh sự được hanh thông, mang lợi lạc đến cho bá tánh chúng sanh.

Ngoài Tòa thánh Hội thánh, tịnh thất cũng là thánh thể của Đức Chí Tôn tại thế gian. Tín hữu Cao Đài đến tịnh thất để tu học, hành đạo trong sự thương yêu, hòa ái, nâng đỡ lẫn nhau. Tịnh thất chính là nơi an lạc nhất, cõi tịnh độ thu nhỏ, nơi thắt chặt tình huynh đệ để mọi người tín hữu đến đây có cảm giác như mình đang trở về và an trú trong ngôi nhà “Bạch Ngọc Kinh” tại thế gian. Muốn được vậy, quyền pháp tại các tịnh thất cần phải nghiêm minh. Sự nghiêm minh của quyền pháp tại các tịnh thất, thiết tưởng cần hội đủ một số điều kiện căn bản như:

\* Tuân thủ triệt để luật lệ của đạo gồm có: Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, đạo qui, nội lệ.

\* Điểm quyền pháp của các tịnh thất là vị đứng đầu như Đầu họ đạo, Chánh hội trưởng, Trưởng ban cai quản cần có đủ tâm, hạnh, đức, tài lãnh đạo chỉ huy sao cho bổn đạo cảm phục, vâng lời. Chức sắc đứng đầu các tịnh thất thực hiện cái quyền bằng tình thương (chứ không phải quyền lực) mới mang lại sự sống an vui tại tịnh thất.

\* Việc sắp xếp vị trí các chức sắc, chức việc, bổn đạo tại nơi chánh điện cũng như nơi hành sự cần theo đúng trật tự, phân minh.

\* Các tư kỳ phận từ cấp lãnh đạo, chức sắc, chức việc cho đến bổn đạo cần thực hiện đúng phần hành sự của mình, không xen vào phận sự của người khác sẽ gây khảo đảo trong tập thể.

\* Các tư kỳ phận thực hành giới luật gồm Ngũ giới cấm và Tứ đại điều qui. Sự nghiêm trì giới luật nhằm tạo thành “mẫu số chung” của từng người tín hữu để hòa nhập cùng một khối “thương yêu” trong đại chúng.

\* Tịnh thất là trường giáo đạo hướng dẫn tín đồ. Ban cai quản tạo môi trường tu học hành đạo “bận rộn” với các sinh hoạt giáo lý, công quả phước thiện, tu học cúng kính, công phu tịnh luyện để tạo ra sự sống năng động tại các tịnh thất. Bởi lẽ, quyền pháp là tình thương và sự sống.

Sự thể hiện quyền pháp nơi tịnh thất rất đa dạng nên cần hài hòa trong việc thực thi quyền pháp giữa các mối quan hệ: giữa chức sắc đứng đầu và ban cai quản, giữa ban cai quản và ban trị sự, giữa ban cai quản/ ban trị sự với bổn đạo. Điểm cốt lõi nhất trong việc hành sử quyền pháp nghiêm minh giữa các cấp chính là tâm thanh tịnh thì chấp pháp mới phù hợp đạo lý, đúng với thiên cơ; tự nhiên quyền năng sẽ thể hiện. Kết quả là tịnh thất sẽ được an bài tình thương chân thành và sự sống an vui, tình huynh đệ chan hòa thân thiết, đạo sự hanh thông phát triển. Ngược lại, khi tâm vọng động, việc chấp pháp sẽ thiên lệch độc đoán; quyền năng trở thành quyền lực, tập thể khảo đảo, phiền não phát sinh, đạo sự trì trệ.

**5.2. Con người**

Tịnh thất có an ninh thì mỗi tín hữu trong tịnh thất đó sẽ an lạc, hạnh phúc. Mặt khác, mỗi tín hữu có trách nhiệm tu học tinh tấn, chu toàn phận sự để góp phần vào việc thực hiện quyền pháp nghiêm minh tại tịnh thất. Việc ứng dụng quyền pháp nơi con người tập trung vào việc tu học và công phu của bản thân; trong đó, giữ được và duy trì tâm thanh tịnh lại là yếu tố quan trọng nhứt.

Khi tâm thanh tịnh vô dục vô niệm, pháp tự khắc sẽ tùy duyên, tùy cảnh mà phát sinh. Đây chính là việc ứng dụng nguyên lý “tâm không thì pháp sanh, tâm động thì pháp điên đảo”. Tuy nhiên, pháp tùy duyên mà phát sinh nhưng lại mang yếu tố “bất biến”, là luôn xoay quanh từ trường đạo lý. Khi pháp biểu hiện đúng đạo lý, tự nhiên quyền sẽ xuất hiện. Đây là điểm rốt ráo nhứt của quyền pháp vậy.

Có một điều khá lý thú là việc ứng dụng quyền pháp đến các đối tượng bên ngoài lại đòi hỏi con người phải quay vào bên trong để định tâm. Điều nầy cũng giống như người xưa thường khuyên con người cần dụng cái bất biến để hóa giải với thiên vạn biến nơi cõi thế gian. Cái bất biến đó chính là tâm thanh tịnh.

Muốn đạt đến tâm thanh tịnh cần phải có công năng đại định. Muốn đạt đến công năng đại định hay trạng thái vô niệm, cần thực hành chánh niệm. Bởi lẽ, con người nương tựa, mượn lấy chánh niệm để đạt đến vô niệm. Cho nên, chánh niệm tức là vô niệm. Có nhiều phương pháp thực hành chánh niệm như: cúng tứ thời, đọc kinh trì chú, đọc thánh giáo, trì niệm danh hiệu Đức Chí Tôn, thiền định công phu, nghe thuyết minh giáo lý và học tập thánh giáo, tham dự đạo đàm, tu học các khóa bồi dưỡng giáo lý, tham dự khóa tịnh liên hoàn mùng 8 hàng tháng, đợt tịnh bốn mùa hằng năm, v.v. Bởi lẽ, khi thực hành những phương pháp trên mà thân tâm hiệp nhứt với nhau, tức là đã thực hành công phu. Đây chính là thực hành rốt ráo phương tu của đạo giải thoát là: Niệm (thực hành chánh niệm) – Định (tâm thanh tịnh) – Huệ (trí huệ bát nhã). Thật vậy, niệm sanh định, định sanh huệ.

Việc ứng dụng quyền pháp sẽ trở nên sáng tỏ khi con người giải quyết được điểm cốt lõi của nó. Thêm một sự lý thú nữa là giữa quyền pháp, minh triết và công năng đại định lại có mối liên hệ rất mật thiết với nhau. Tuy là ba phạm trù, nhưng thật ra chỉ từ một phạm trù duy nhứt mà thôi. Tuy một phạm trù mà bao gồm cả ba. Chỉ cần đạt được một phạm trù, tất yếu sẽ đạt được cả ba. Một phạm trù đó chính là công năng đại định. Từ “định” (tâm thanh tịnh) sẽ phát sinh “pháp” (tùy duyên mà ứng hóa theo đúng đạo lý) tức là quyền pháp. Mặt khác, từ “định” sẽ phát sinh “huệ” (minh triết).

Việc ứng dụng thành tựu quyền pháp nơi con người sẽ tác động tích cực đến việc hài hòa quyền pháp tại tịnh thất hay bất kỳ tập thể tôn giáo nào. Các tịnh thất thực hành quyền pháp bằng cách tuân thủ

**Tạm kết**

Quyền pháp là một trong các chủ đề giáo lý đặc thù của đạo Cao Đài nhằm nêu lên phương tiện đạo lý, còn gọi là “pháp” mà chủ thể chấp trì nó để thể hiện cái “quyền” hay quyền năng lên đối tượng khác. Vì thế, cái “pháp” đặc thù nầy được gọi là “quyền pháp”. Do “pháp” biểu hiện vô cùng phong phú tùy theo duyên mà khởi phát, nhưng tựu trung vẫn không ra ngoài điểm Đạo duy nhứt, bất biến, nhiệm mầu.

Quyền pháp có các ý nghĩa tùy theo thể, tướng và dụng. Bản thể của quyền pháp là Đạo, là Thượng Đế. Hình tướng của quyền pháp là guồng máy vận động của vũ trụ theo hai chiều thuận nghịch và là qui tắc luật lệ để guồng máy đó vận hành. Cái dụng của quyền pháp là tình thương và sự sống. Tất cả sở vật thực tại đều được phú bẩm điểm Đạo, Thượng Đế được gọi là điểm quyền pháp.

Quyền pháp vận động theo hai chiều thuận nghịch; chiều thuận từ Thượng Đế đi ra hóa sanh vạn hữu và chiều nghịch từ vạn hữu trở về hiệp nhứt cùng Thượng Đế.

Quyền pháp và đạo pháp có sự tương đồng và dị biệt. Quyền pháp và đạo pháp giống nhau về bản thể do cả hai đều phát xuất từ một nguyên lý duy nhứt là Đạo tùy duyên ứng hóa ra các “pháp”. Còn điểm khác biệt là quyền pháp đòi hỏi việc thực hành cần có hai nhân tố là chủ thể ban phát và đối tượng thọ nhận, trong khi đạo pháp chỉ cần một trong hai nhân tố là đủ.

Sứ mạng quyền pháp có liên hệ đến con người và tôn giáo. Sứ mạng quyền pháp của tôn giáo nhắm đến hai phương diện nhân sinh và tâm linh, tương ứng với sứ mạng nhân hòa và sứ mạng về đạo pháp nhằm đạt đến mục tiêu thế đạo đại đồng và thiên đạo giải thoát. Ngoài ra, tôn giáo còn có sứ mạng đặc biệt quan trọng là vươn lên khỏi hình thức tôn giáo để trở thành thực thể Đạo cứu thế. Sứ mạng của con người chính là sứ mạng vi nhân thuộc phần nhân sinh thế đạo gồm: tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ (với ý nghĩa trong bối cảnh xã hội ngày nay). Ngoài ra, con người còn có sứ mạng thiên ân hay sứ mạng đại thừa để tự độ và độ tha.

Quyền pháp được ứng dụng rất sinh động trong việc tu học, hành đạo của người tín hữu Cao Đài và điều hành guồng máy của các thánh thất, thánh tịnh. Con người thực hành quyền pháp bằng cách mượn các hình thức chánh niệm như: cúng tứ thời, trì niệm danh hiệu Đức Chí Tôn, thiền định, đọc thánh giáo, tu học, v.v. để đạt đến tâm vô niệm hay tâm thanh tịnh. Đây chính là quá trình chuyển hóa từ niệm (chánh niệm) đến định (chánh định), và định sanh huệ (trí huệ bát nhã). Ngoài ra, con người cũng có thể thực hành quá trình chuyển hóa từ giới (trì giới) đến định (chánh định), và định sanh huệ. Quyền pháp tại các tịnh thất đặt trọng tâm việc tuân thủ Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, đạo qui, nội lệ. Các tư kỳ phận từ vị chức sắc cao nhứt cho đến người tín hữu giữ đúng và chu toàn phận sự được giao phó. Quyền pháp nghiêm minh thì đạo sự mới hanh thông phát triển, tình huynh đệ chan hòa thân thiết, sự sống an vui vĩnh cửu. Có như vậy, tịnh thất mới thật sự là thánh thể của Đức Chí Tôn tại thế gian.

Thiện Hạnh

27-4-2012

**TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO**

**1.** *Quyền là hình thức thể hiện cái pháp trước đối tượng. Pháp là thể hiện trước bản thân.[[1]](#footnote-1)*

***2.*** *Quyền pháp là Thầy, là Đạo. Nhắc lại Đạo chớ không là tôn giáo.[[2]](#footnote-2)*

***3.*** *Quyền pháp là cơ, là lý là phương định đưa tuyệt đối vào sở vật tương đối, chuyển vô thường giả tạm vào siêu nhiên bất diệt.[[3]](#footnote-3)*

***4.*** *Quyền pháp là tình thương, là sự sống. Có tình thương thì quyền mới có* *giá trị. Có pháp độ thì sự sống mới an vui và vĩnh cửu.[[4]](#footnote-4)*

***5.*** *Quyền pháp đạo là tình thương và sự sống. Có nắm được quyền pháp thì đạo mới khai, có tình thương sự sống mới hòa bình an lạc.[[5]](#footnote-5)*

***6.*** *Sở vật thực tại rất to tát trước thời tạo Thiên lập Địa là ngôi Vô Cực Diêu Trì, và điểm quyền pháp được chứa đựng làm ngôi Thái Cực, là Thầy.[[6]](#footnote-6)*

***7.*** *Có quyền không pháp không đưa con người đi về đâu, trái lại sẵn sàng xô ngã con người vào lạc lầm vào u tối. Có pháp ắt sẽ có quyền.[[7]](#footnote-7)*

***8.*** *Sở vật thực tại được tạo thành và biến sanh đều do quyền pháp*.[[8]](#footnote-8)

***9.*** *Quyền pháp là cơ, là lý là phương định đưa tuyệt đối vào sở vật tương đối, chuyển vô thường giả tạm vào siêu nhiên bất diệt.[[9]](#footnote-9)*

***10.*** *Hiệp Thiên Đài nắm giữ quyền pháp. Nhờ đó mà có tòa thánh, hội thánh, thánh thất, thánh tịnh, Tân Luật Pháp Chánh, và truyền lưu giáo lý Đại Đạo.[[10]](#footnote-10)*

***11.*** *Tam Kỳ Phổ Độ Thầy phải trao cho chư hiền, cho dân tộc nầy một quyền pháp đạo để lập thành quyền pháp đạo thực thể thuần chánh để cứu thế.[[11]](#footnote-11)*

***12.*** *Viết đến hai chữ Đạo pháp, người ta không khỏi liên tưởng đến hai chữ quyền pháp.[[12]](#footnote-12)*

***13.*** *Đạo là khả năng tâm linh thiên phú cho bất cứ cá nhân nào trong xã hội. Pháp là tùy hoàn cảnh, tùy cá nhân mà con người ấy phô diễn tổ chức và phơi bày trước ánh sáng một vấn đề gì trong tập thể nhân sinh.[[13]](#footnote-13)*

***14.*** *Đạo thấy được do Pháp. Pháp ấn chứng siêu việt linh hoạt được do Đạo.[[14]](#footnote-14)*

***15.*** *Tất cả những gì mà hình dung được, mà nhận thức được đều là pháp.[[15]](#footnote-15)*

***16.*** *Đại Từ Phụ nắm quyền pháp mới chuyển cơ sanh hóa vạn vật vũ trụ. Con người nắm được quyền pháp mới chuyển đưa vật loại vào thiên lý và chuyển Thiên lý vào vật loại.[[16]](#footnote-16)*

***17.*** *Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp nầy thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể Đạo Cứu Thế trong Tam Kỳ Phổ Độ.[[17]](#footnote-17)*

***18.*** *Tam Kỳ Phổ Độ Thầy phải trao cho chư hiền, cho dân tộc nầy một quyền pháp đạo để lập thành quyền pháp đạo thực thể thuần chánh để cứu thế.[[18]](#footnote-18)*

***19****. Lẽ thật này cũng là tình thương, như Thầy đã nói:* ***Thầy là Cha của sự thương yêu****. Các em nên nhớ là sự thương yêu, chớ không phải chữ thương yêu. Sự thương yêu nơi đây chỉ cho việc làm thực tế, làm bằng tay chân, bằng tâm trí chớ không phải làm bằng miệng bằng lời, vì miệng và lời xưa nay đã được thiên hạ làm nhiều lắm rồi, cả những đại dương không nơi đủ chất. Thế mà con người vẫn đau khổ, trần ai vẫn tao loạn, chỉ vì con người không nhận lấy lẽ thật để làm bằng sự thật.[[19]](#footnote-19)*

***20****. Tất cả các pháp biến hiện trên đời đều do vạn duyên mà khởi, từ cái to rộng bao la cho đến nhỏ như hạt vi trần cũng vẫn có nhân duyên để khởi sanh vạn pháp. Vì thế mà Đức Đạo Tổ Lão Quân chỉ dùng có hai chữ "Đắc nhứt" để thành Đạo. Đức Thích Ca Như Lai chỉ dùng một câu "Phản bổn huờn nguyên" để chứng kim thân chánh đẳng chánh giác. Hai bậc Đạo Tổ đã từng quán triệt chỗ hư linh để xả vạn duyên mà đắc pháp, đó cũng là thực sự chứng minh cho hậu thế tìm đường giải thoát "liễu tử siêu sinh".[[20]](#footnote-20)*

1. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 19-9 Mậu Thân (09-11-1968). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Hưng Đạo Đại Vương, MLTH, 06-7 Quý Sửu (04-8-1973). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, CQPTGL, 30-12 Quý Sửu (22-01-1974). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 19-9 Mậu Thân (09-11-1968). [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 19-9 Mậu Thân (09-11-1968). [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 19-9 Mậu Thân (09-11-1968). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 19-9 Mậu Thân (09-11-1968). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 19-9 Mậu Thân (09-11-1968). [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-16)
17. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-17)
18. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Nam Thành TT, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-18)
19. Đức Vân Hương Thánh Mẫu, HQS, 12-10 Tân Hợi (29-11-1971). [↑](#footnote-ref-19)
20. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, TLTĐ, 07-5 Quý Sửu (7-6-1973). [↑](#footnote-ref-20)